

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lăng văn Q; sinh năm 1997;

- Bị đơn: Chị Vi Thị H; sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lăng văn Q và chị Vi Thị H; cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lăng văn Q và chị Vi Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lăng văn Q là người trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cháu Lăng Bình Ph, sinh ngày 20/12/2021 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Anh Lăng văn Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000013 ngày 06 tháng 01 năm 2026, trả lại cho anh Quang 150. 000đ án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 4- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã T, T.Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình